

---

# PROMOTING THE ECO-CULTURAL VALUES OF BA BỂ LAKE AREA, THÁI NGUYÊN PROVINCE, IN GREEN TOURISM DEVELOPMENT

**Nguyen Thanh Nam**

Hanoi University of Culture

Email: [namnt@huc.edu.vn](mailto:namnt@huc.edu.vn)

Received: 12/03/2026

Reviewed: 14/03/2026

Revised: 19/03/2026

Accepted: 08/04/2026

Released: 15/04/2026

*Ba Bể Lake, located in the heart of Ba Bể National Park in Thái Nguyên Province, is one of Vietnam's unique natural wonders. With its vast water surface, rich primary forests, and diverse flora and fauna, the lake attracts many visitors. The local ethnic communities living around the lake have created distinct eco-cultural values. Promoting these values not only helps protect the environment and local culture but also provides a solid foundation for sustainable and green tourism development. This study identifies the eco-cultural values of the Ba Bể Lake area that can be utilized for tourism and proposes strategic solutions to develop green tourism sustainably.*

**Keywords:** Promotion; Eco-cultural values; Tourism development; Ba Bể Lake.

---

## 1. Giới thiệu

Hồ Ba Bể nằm ở trung tâm Vườn Quốc gia Ba Bể, tỉnh Thái Nguyên là một trong những hồ nước ngọt tự nhiên lớn nhất Việt Nam. Năm 1995, hồ Ba Bể đã được Hội nghị hồ nước ngọt thế giới tổ chức tại Mỹ công nhận là một trong 20 hồ nước ngọt đặc biệt của thế giới cần được bảo vệ. Hồ Ba Bể là khu du lịch sinh thái nổi tiếng của vùng Đông Bắc Việt Nam với nhiều phong cảnh kỳ thú và đa dạng về sinh học. Văn hóa sinh thái vùng lòng hồ là một biểu tượng đặc sắc của sự giao thoa giữa con người và thiên nhiên, nơi các giá trị văn hóa truyền thống gắn bó chặt chẽ với môi trường tự nhiên. Với hệ sinh thái đa dạng, cảnh quan nguyên sơ và các phong tục, tập quán độc đáo của các dân tộc như Tày, Dao, H'mong, khu vực này không chỉ đóng vai trò quan trọng trong bảo tồn di sản văn hóa mà còn góp phần thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái bền vững.

## 2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Vấn đề nghiên cứu về môi trường sinh thái ở Việt Nam thực sự được quan tâm ở những thập niên cuối của thế kỉ XX cho đến nay, đó là khi chúng ta nhận thấy được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường sinh thái gắn liền với sự tăng trưởng kinh tế, phát triển bền vững đất nước. Có thể kể đến các công trình như: *Môi trường sinh thái - Vấn đề và giải pháp* của Phạm Thị Ngọc Trâm (1997); *Sinh thái học và môi trường* của các tác giả Trần Kiên, Hoàng Đức Nhuận, Mai Sỹ Tuấn (1999); *Sinh thái và môi trường* - Nguyễn Văn

Tuyền (2000)... Từ các công trình này, vấn đề sinh thái học và môi trường được quan tâm, đồng thời các cảnh báo và dự đoán xu hướng cho các vấn đề về môi trường đặc biệt quan tâm. Đó như là những hồi chuông cảnh tỉnh cho sự lạm dụng khai thác thiên nhiên một cách không khoa học ở nước ta.

Vấn đề về văn hóa sinh thái chỉ thực sự được quan tâm khi liên tiếp những sự việc, những vấn đề về môi trường có liên quan đến văn hóa xảy ra. Một số công trình tiêu biểu có thể kể đến như: *Văn hóa sinh thái - Nhân văn* của các tác giả Trần Lê Bảo, Nguyễn Xuân Kính, Vũ Minh Tâm và Phạm Thị Ngọc Trâm (2001); *Một số vấn đề về văn hóa sinh thái ở miền núi phía Bắc nước ta hiện nay* - Trần Thị Hồng Loan (2002); *Về văn hóa sinh thái và triển bền vững ở Việt Nam hiện nay* (2016) của tác giả Vi Thái Lang và Trần Thị Hồng Loan... Nhìn chung các công trình nghiên cứu trên vấn đề văn hóa sinh thái chỉ được đề cập đến dưới góc độ là tác động của con người vào tự nhiên, hay mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Đối với vùng hồ Ba Bể, cũng có một số tác giả đã quan tâm nghiên cứu đến các vấn đề du lịch sinh thái, du lịch xanh, du lịch bền vững. Tác giả Phạm Xuân Hậu (2016) trong bài viết “*Phát triển bền vững điểm đến du lịch sinh thái khu Ramsar Ba Bể (tỉnh Bắc Kạn)*” cho rằng để điểm đến khu Ramsar Ba Bể luôn là một khu du lịch sinh thái bền vững - điểm đến hấp dẫn thì trong bất kì hoàn cảnh nào, việc bảo tồn, duy trì hệ sinh thái bền vững cũng phải luôn được coi là nhiệm vụ hàng đầu. Tác giả Đặng Thị Hoa (2017) trong bài viết “*Du lịch sinh thái tại vườn quốc gia Ba Bể, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn*” tập trung đánh giá tiềm năng du lịch sinh thái hồ Ba Bể trên những khía cạnh về tài nguyên thiên nhiên (thảm động, thực vật) và đánh giá của khách du lịch về chất lượng dịch vụ sinh thái của hồ Ba Bể. Tuy nhiên, hiện nay chưa có công trình cụ thể nào nghiên cứu về giá trị văn hóa sinh thái của đồng bào các dân tộc tại vùng lòng hồ Ba Bể gắn với phát triển du lịch. Việc nghiên cứu sâu hơn về các phương thức phát huy giá trị văn hóa sinh thái vùng Hồ Ba Bể trong bối cảnh phát triển du lịch hiện nay là rất cần thiết, nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, văn hóa truyền thống.

### **3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

Bài viết sử dụng cách tiếp cận nghiên cứu liên ngành du lịch học, văn hoá học và dân tộc học; kết hợp phương pháp thu thập tài liệu về tri thức dân gian của người dân vùng lòng hồ Ba Bể. Dựa vào kết quả các công trình nghiên cứu đã đạt được, bài viết tập trung thu thập thông tin về cảnh quan thiên nhiên, giá trị văn hóa sinh thái và các hoạt động du lịch tại khu vực hồ Ba Bể hiện nay và sự kết nối của các yếu tố này. Bài viết phương pháp hệ thống hóa kết hợp phân tích - tổng hợp, nghiên cứu sẽ đưa ra đề xuất về các giải pháp nhằm phát huy hiệu quả giá trị văn hóa sinh thái vùng Hồ Ba Bể trong bối cảnh phát triển du lịch xanh.

### **4. Kết quả nghiên cứu**

#### **4.1. Một số khái niệm**

“Sinh thái” trong tiếng Hy Lạp là “Oikos” có nghĩa là nhà ở, nơi cư trú, nơi sinh sống của mọi sinh vật, trong đó có cả con người. Môi trường sinh thái chính là ngôi nhà của các loài sinh vật, là môi trường sống. Dưới góc độ sinh thái học, môi trường sinh thái bao gồm các yếu tố như thổ quyển, thủy quyển, khí quyển và các loài sinh vật. Đây là những yếu tố quan trọng không thể thiếu trong một hệ sinh thái. Từ sự tìm hiểu về “văn hóa” và “sinh thái” có nhiều quan niệm về văn hóa sinh thái khác nhau được đưa ra. Theo tác giả Trần Thị Hồng Loan: “Văn hóa sinh thái là toàn bộ những phương thức và những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo, tích lũy và phát triển trong quá trình ứng xử với các loài sinh vật khác,

nhằm tác động và cải biến tự nhiên vì sự tồn tại của cả con người và giới tự nhiên ở cả hiện tại và tương lai. Nó được thể hiện thông qua trình độ nhận thức của con người về môi trường tự nhiên, tình yêu sâu đậm cũng như qua những hành vi của họ đối với tự nhiên trong hoạt động thực tiễn của chính bản thân con người” (Loan, 2002). Văn hóa sinh thái xét về nguồn gốc chính là sự sáng tạo của con người trong quá trình tác động và cải tạo tự nhiên vì sự tồn tại và phát triển của chính con người. Văn hóa sinh thái được thể hiện thông qua chính trình độ nhận thức của con người đối với tự nhiên, qua những hành vi ứng xử của con người với tự nhiên. Tuy nhiên, không phải mọi hoạt động, tác động của con người cải biến môi trường tự nhiên đều trở thành giá trị văn hóa sinh thái.

Giá trị văn hóa sinh thái (Ecological Cultural Values) là một khái niệm giao thoa giữa văn hóa (lối sống, ứng xử, tín ngưỡng) và sinh thái (môi trường tự nhiên). Hiểu một cách đơn giản, đây là hệ thống các quan niệm, tri thức, và tập quán ứng xử của con người nhằm duy trì sự hài hòa, tôn trọng và bảo vệ thiên nhiên, coi con người là một phần hữu cơ của hệ sinh thái chứ không phải là kẻ thống trị nó. Theo Nguyễn Văn Huyền (2013), giá trị văn hóa sinh thái là toàn bộ những giá trị do loài người sáng tạo ra và xây dựng nên trong quá trình con người sống, hoạt động và phát triển trong thế giới tự nhiên - trong hệ sinh thái. Những giá trị văn hóa sinh thái được hình thành và lưu giữ, truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác tự chứng minh được sự tốt đẹp của nó cũng như sự cần thiết đối với cuộc sống của con người. Những giá trị văn hóa sinh thái truyền thống phải tương đối ổn định, thể hiện được bản sắc của tộc người thông qua cách ứng xử với môi trường tự nhiên. Giá trị văn hóa sinh thái được thể hiện rõ nét qua các khía cạnh cụ thể. Trong đời sống và sản xuất: đó là cách người dân canh tác ruộng bậc thang chống xói mòn; sử dụng vật liệu tự nhiên (tre, nứa, lá...) thay vì nhựa/kim loại; lối sống tiết kiệm, tái sử dụng... Trong ăn uống, người dân ăn uống mùa nào thức ấy (ăn uống thuận tự nhiên), tôn trọng nguồn thực phẩm, ẩm thực cân bằng âm dương. Trong nhận thức và tín ngưỡng: đồng bào nhiều nơi tổ chức các lễ hội cầu mùa, lễ cúng rừng, kiêng kị xâm phạm cây cổ thụ hay đầu nguồn nước, niềm tin rằng làm hại thiên nhiên sẽ bị “trùng phạt”.

Theo định nghĩa của Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO, 2005), du lịch bền vững dựa trên ba trụ cột chính là phát triển kinh tế bền vững, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường toàn cầu, du lịch bền vững trở thành xu hướng và yêu cầu cấp bách đối với ngành du lịch thế giới. Du lịch xanh được coi là một phần đặc biệt quan trọng trong phát triển du lịch bền vững, tập trung nhiều hơn vào trách nhiệm môi trường, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến hệ sinh thái (UNWTO & UNEP, 2005). Du lịch xanh (Green Tourism) nhấn mạnh đến việc phát triển du lịch một cách thân thiện với môi trường, tiết kiệm tài nguyên và góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương. Theo Lane (1994), du lịch xanh là "một hình thức du lịch thân thiện với môi trường, tối thiểu hóa tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên và xã hội, đồng thời tối đa hóa lợi ích kinh tế và văn hóa cho cộng đồng địa phương (Lane, 1994). Du lịch xanh là loại hình du lịch hoạt động theo phương thức giảm thiểu tác động đến môi trường, đóng góp tích cực cho bảo vệ đa dạng sinh học, sử dụng năng lượng tái tạo và phát huy các di sản thiên nhiên và văn hóa, phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường, bảo vệ môi trường. Swarbrooke (1999) cho rằng du lịch xanh bao gồm việc quản lý hiệu quả tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo, hạn chế rác thải và bảo vệ cảnh quan sinh thái. Du lịch xanh mang đến trải nghiệm du lịch độc đáo, gần gũi, nương tựa vào thiên nhiên và văn hóa địa phương. Linh hồn của du lịch xanh là không làm

xáo trộn hệ sinh thái tự nhiên và hệ sinh thái nhân văn. Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2030 xác định du lịch xanh là hướng đi quan trọng, nhằm vừa phát triển kinh tế, vừa bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và văn hóa địa phương.

#### **4.2. Một số giá trị văn hoá sinh thái vùng hồ Ba Bể phục vụ phát triển du lịch xanh**

*Triết lý "nuơng tựa tự nhiên" và bài học đạo đức sinh thái trong "Sự tích hồ Ba Bể" và hoạt động tham quan và chèo thuyền vùng lòng hồ*

Vùng lòng hồ Ba Bể là một "bảo tàng sống" điển hình về giá trị văn hóa sinh thái, nơi cộng đồng người Tày, Nùng, Dao, và H'mong đã chung sống hàng ngàn năm trong sự thích ứng và tôn trọng tuyệt đối với hệ sinh thái rừng trên núi đá vôi và hồ nước ngọt. Hồ có diện tích khoảng 500 ha, được bao quanh bởi các dãy núi đá vôi trùng điệp cao từ 1.500 - 1.700 m. Nơi đây sở hữu hệ thống hang động tự nhiên như động Puông, hang Thảm Phầy và các dòng thác hùng vĩ như thác Đầu Đẳng. Rừng nguyên sinh bao phủ khu vực xung quanh hồ, tạo nên cảnh quan xanh mát và trong lành. Các lớp thực vật phong phú với nhiều tầng tán tạo nên một không gian sống động, hài hòa giữa thiên nhiên và con người. Tác giả Đức Anh (2025) đã đưa ra con số thống kê ở vườn quốc gia Ba Bể có 1.268 loài thực vật bậc cao, thuộc 162 họ, 672 chi, trong đó có nhiều loài thực vật quý hiếm có tên trong Sách đỏ Việt Nam như: Nghiến, đinh, lim, trúc dây, lát hoa... Về động vật, có 81 loài thú, 27 loài bò sát, 17 loài lưỡng cư, 322 loài chim, 106 loài cá, 553 loài côn trùng và nhện, trong đó có 66 loài quý hiếm và đặc hữu nằm trong Sách đỏ thế giới và Việt Nam ở mức nguy cấp cần bảo tồn... Ở khu vực lòng hồ, cá chiên - một loài cá nước ngọt quý hiếm, được xem là biểu tượng sinh thái của hồ Ba Bể. Ngoài ra, các loài linh trưởng như voọc mũi hếch, khỉ vàng, vượn đen má trắng... cũng xuất hiện tại vùng rừng núi xung quanh hồ. Hệ thống sông Năng, nguồn cung cấp nước chính cho hồ, cùng với các nhánh suối nhỏ chảy qua rừng, góp phần tạo nên hệ sinh thái nước ngọt đặc trưng và đa dạng.

Đặc điểm sinh thái tại Hồ Ba Bể là sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố tự nhiên, tạo nên một môi trường sống độc đáo và lý tưởng để phát triển du lịch sinh thái. Những giá trị văn hóa cũng là tài sản quý giá để phát triển văn hóa sinh thái tại hồ Ba Bể. Người dân vùng hồ không coi mình là chủ nhân, mà là một phần của hệ sinh thái, thể hiện hệ thống niềm tin tâm linh thông qua "Sự tích hồ Ba Bể". Bài học đạo đức sinh thái trong câu chuyện này được thể hiện rất rõ. Truyện kể về Mẹ con bà góa và Giao Long không chỉ giải thích sự hình thành hồ mà còn chứa đựng triết lý: Thiên nhiên có thể nổi giận (lũ lụt) và con người chỉ có thể tồn tại nếu sống nhân hậu, biết quan sát và nương tựa vào tự nhiên.

Hoạt động du lịch tại hồ Ba Bể hiện nay tập trung nhiều nhất vào khai thác các giá trị tự nhiên và cảnh quan độc đáo của khu vực. Hoạt động này muốn phát triển theo định hướng xanh, bền vững cũng cần triết lý cần thiết về sự "quan sát và nương tựa" vào tự nhiên. Một số hoạt động phổ biến bao gồm tham quan và chèo thuyền: du khách trải nghiệm ngồi thuyền trên hồ, khám phá các địa danh như động Puông, Ao Tiên, thác Đầu Đẳng cần tạo cảm giác gần gũi với thiên nhiên. Các tuyến đường trekking xuyên rừng nguyên sinh và các ngọn núi đá vôi giúp du khách hòa mình vào hệ sinh thái đa dạng, đồng thời tìm hiểu hệ động thực vật quý hiếm.

*Tập quán sản xuất, mưu sinh bền vững và hoạt động du lịch trải nghiệm*

Người dân sinh sống ở vùng lòng hồ Ba Bể khai thác tài nguyên theo nguyên tắc "đủ dùng" và "tái tạo". Trong canh tác nông nghiệp, đồng bào trồng lúa nước ở các thung lũng ven hồ và canh tác nương rẫy luân canh trên sườn núi. Các lễ hội gắn liền với nông nghiệp như lễ hội Lòng Tồng (xuống đồng) vào tháng Giêng là nghi thức cam kết với thần linh về việc canh tác trân trọng đất đai. Lễ hội này thể hiện mối liên kết giữa con người và thiên nhiên. Lễ hội

này được tổ chức vào đầu năm để cầu mong mùa màng bội thu, mưa thuận gió hòa. Hoạt động lễ hội này hiện nay thu hút du khách bởi các nghi lễ độc đáo và trò chơi dân gian truyền thống. Người Dao vùng lòng hồ cũng tổ chức lễ cúng rừng để tạ ơn thần rừng và cầu nguyện cho sự bình an, no ấm. Đây là biểu tượng của ý thức bảo vệ rừng và môi trường tự nhiên.

Trong hoạt động đánh bắt thủy sản, đồng bào Tày sử dụng lưới mắt to, nôm, vó để chi bắt cá lớn, tha cá nhỏ. Phương thức di chuyển của đồng bào sử dụng thuyền độc mộc (làm từ một thân cây gỗ lớn) dáng thon dài, dễ dàng luồn lách qua các khe đá, hang động (như động Puông) mà không gây tiếng ồn hay sóng lớn làm hại đến bờ hồ như xuồng máy công nghiệp.

Nghề dệt vải và thêu thổ cẩm của người Tày, Dao vùng lòng hồ không chỉ là phương thức sản xuất mà còn mang giá trị nghệ thuật và văn hóa. Những sản phẩm thổ cẩm tinh xảo với họa tiết đặc trưng phản ánh nét đẹp đời sống và triết lý của người dân. Đây cũng là nguồn cảm hứng để phát triển các sản phẩm lưu niệm phục vụ du lịch. Điển hình là nghề đan lát truyền thống, chủ yếu của người Tày, tạo ra các sản phẩm thủ công từ tre, nứa như rổ, rá, giỏ... Những sản phẩm này không chỉ phục vụ sinh hoạt mà còn trở thành mặt hàng thủ công mỹ nghệ được du khách ưa chuộng. Khách du lịch đến các thôn, bản trên hồ Ba Bể có cơ hội tham dự học nghề truyền thống của người dân như các chương trình dạy dệt vải, thêu thổ cẩm, làm món ăn truyền thống...

#### *Nhà ở và ăn uống – thích ứng với môi trường và hoạt động du lịch cộng đồng*

Cách người dân thiết lập cuộc sống ở vùng lòng hồ Ba Bể thể hiện sự tính toán thông minh để không phá vỡ cảnh quan. Nhà sàn người Tày (bản Pác Ngòi, Bó Lù) dựa lưng vào núi, mặt hướng ra hồ để đón gió mát và tránh ẩm thấp. Vật liệu làm nhà được bà con sử dụng như gỗ, tre, nứa, lá cọ- những vật liệu từ rừng có khả năng phân hủy, không để lại rác thải vĩnh cửu. Nhà sàn còn có chức năng sinh thái với gắm sàn cao giúp tránh thú dữ và ngập lụt khi nước hồ dâng cao vào mùa mưa, đồng thời tạo không gian thoáng khí cho đất thờ.

Ẩm thực truyền thống vùng hồ Ba Bể là sự kết tinh giữa sản vật tự nhiên và cách chế biến độc đáo. Cá nướng hồ Ba Bể là một trong những món ăn nổi bật. Cá được bắt từ hồ, tẩm ướp gia vị tự nhiên, mang đến hương vị đặc trưng khó quên. Xôi ngũ sắc lại là món ăn truyền thống thường xuất hiện trong các lễ hội, mang ý nghĩa cầu mong sự đoàn kết, may mắn. Lạp xưởng, thịt gác bếp là món ăn truyền thống của người Dao, H'mong, vừa bảo quản được lâu, vừa đậm đà hương vị núi rừng. Cá nướng kẹp thanh tre là món ăn phản ánh việc tận dụng nguồn thực phẩm tại chỗ một cách đơn giản, ít chế biến cầu kỳ. Du lịch cộng đồng vùng lòng hồ Ba Bể là hình thức du lịch mà du khách được trải nghiệm cuộc sống cùng người Tày, hòa mình vào không gian sinh hoạt truyền thống để tìm hiểu văn hóa đặc trưng. Lưu trú tại nhà sàn và thưởng thức ẩm thực địa phương là các hoạt động nổi bật của du lịch cộng đồng.

#### *Niềm tin, nhận thức, tín ngưỡng và hoạt động du lịch tâm linh*

Các khu rừng thiêng, rừng cấm ở đầu nguồn hoặc quanh hồ thường được người dân coi là nơi ngự của thần linh. Việc chặt cây ở đây là điều cấm kỵ tuyệt đối, điều này giúp bảo vệ nguồn nước và chống sạt lở một cách tự nhiên. Tín ngưỡng phổ biến của đồng bào là tín ngưỡng thờ Thần (vạn vật hữu linh). Đền An Mạ ở lòng hồ Ba Bể thờ các vị trung thần nhưng thực chất là nơi gửi gắm niềm tin vào các vị thần cai quản sông nước, rừng núi. Người dân tin rằng giữ sự tôn nghiêm nơi đây sẽ giúp mưa thuận gió hòa. Các bản làng quanh hồ (như Pác Ngòi, Cốc Tộc) đều duy trì trật tự sinh thái thông qua các "luật tục" bất thành văn hoặc hương ước có quy định rõ khu vực nào được lấy củi, khu vực nào cấm tuyệt đối; nguồn nước từ khe suối chảy về bản được coi là mạch máu chung, ai làm ô nhiễm sẽ bị phạt nặng hoặc bị cộng đồng tẩy chay.

## 5. Thảo luận

Bảo tồn giá trị văn hóa sinh thái ở Hồ Ba Bể không chỉ là trách nhiệm của chính quyền và cộng đồng địa phương mà còn cần sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và du khách. Để phát huy và bảo vệ giá trị văn hóa sinh thái gắn với phát triển du lịch xanh, cần thực hiện các giải pháp đồng bộ của các bên liên quan bao gồm bảo tồn thiên nhiên và văn hóa truyền thống của các dân tộc bản địa sinh sống tại vùng lòng hồ.

*Một là, giáo dục cho cộng đồng địa phương làm du lịch và tuyên truyền cho du khách về văn hóa sinh thái và du lịch xanh*

Cộng đồng tại chỗ là nguồn lực quan trọng để phát triển du lịch xanh. Do đó, cần triển khai các chương trình đào tạo linh hoạt và phù hợp với điều kiện thực tế của các thôn, bản vùng lòng hồ. Chương trình đào tạo sử dụng để tập huấn về du lịch cộng đồng tại địa phương cần được lồng ghép các kiến thức văn hóa sinh thái, đạo đức sinh thái, du lịch xanh, du lịch bền vững. Các buổi tập huấn cần trang bị cho người dân kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm gắn với ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, hạn chế rác thải và ô nhiễm tại khu vực lòng hồ Ba Bể. Việc nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường sẽ góp phần quan trọng vào phát triển du lịch bền vững. Các chương trình giáo dục môi trường cần được triển khai rộng rãi để nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của cộng đồng và du khách.

*Hai là, quản lý và giám sát hoạt động du lịch đảm bảo khai thác hiệu quả giá trị văn hóa sinh thái gắn với du lịch xanh*

Việc thành lập các cơ quan quản lý du lịch tại địa phương để giám sát các hoạt động du lịch, đảm bảo không có tác động xấu đến môi trường và văn hóa truyền thống là việc làm cần thiết. Các hoạt động du lịch phải được thực hiện theo quy hoạch và kế hoạch phát triển du lịch xanh. Trong các hoạt động du lịch đang diễn ra ở hồ Ba Bể hiện nay, quản lý chất thải là một trong những yêu cầu quan trọng. Việc gia tăng lượng khách du lịch đồng nghĩa với việc tạo ra một lượng lớn chất thải, bao gồm chất thải sinh hoạt, chất thải từ các hộ gia đình kinh doanh du lịch, và sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến vùng lòng hồ. Nếu không được quản lý tốt, hoạt động du lịch có thể gây phá vỡ môi trường sống, ô nhiễm sinh thái.

Để giải quyết vấn đề này, cần xây dựng một hệ thống thu gom, phân loại và xử lý chất thải toàn diện và hiệu quả. Các cơ sở lưu trú và dịch vụ du lịch nên áp dụng các biện pháp giảm thiểu chất thải, như sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường. Bên cạnh việc quản lý, giám sát hoạt động du lịch, cần bảo tồn đa dạng sinh học bởi đó là yếu tố cốt lõi để phát triển du lịch bền vững tại Ba Bể. Trong các hoạt động du lịch, địa phương cần tăng cường bảo vệ các khu rừng nguyên sinh và hệ sinh thái tự nhiên, kiểm soát nghiêm các hoạt động xây dựng, khai thác tài nguyên và phát huy vai trò cộng đồng trong bảo vệ rừng, gìn giữ tri thức văn hóa sinh thái. Cộng đồng địa phương cần tham gia vào việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và quản lý du lịch. Các cộng đồng dân tộc Tày, Dao, H'mong có thể trở thành những hướng dẫn viên du lịch, đồng thời giúp bảo tồn các giá trị văn hóa và sinh thái của vùng lòng hồ.

*Ba là, phát triển cơ sở hạ tầng và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.*

Địa phương cần cải thiện cơ sở hạ tầng du lịch, cụ thể như đầu tư xây dựng giao thông, khu vực tham quan, dịch vụ lưu trú và ăn uống theo nguyên tắc đảm bảo tính thân thiện với môi trường, không làm phá vỡ cảnh quan tự nhiên. Nâng cao chất lượng dịch vụ là một nhiệm vụ quan trọng, người dân cần được đào tạo về các kỹ năng phục vụ, thuyết minh về văn hóa

sinh thái, chăm sóc khách hàng. Đồng thời, xây dựng hệ thống dịch vụ du lịch đạt chuẩn, bảo đảm đáp ứng nhu cầu của du khách nhưng vẫn bảo vệ các giá trị văn hóa và môi trường.

*Bốn là, quảng bá du lịch bền vững và hợp tác với các tổ chức bảo tồn trong quảng bá du lịch*

Sử dụng các phương tiện truyền thông để quảng bá Hồ Ba Bể như một điểm đến du lịch sinh thái và văn hóa cộng đồng thân thiện với môi trường, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo vệ thiên nhiên và văn hóa. Địa phương cũng cần liên kết với các tổ chức bảo tồn quốc tế và trong nước để bảo vệ môi trường và các loài động thực vật đặc hữu, đồng thời nhận sự hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật trong việc phát triển du lịch xanh.

## 6. Kết luận

Việc phát huy giá trị văn hóa sinh thái vùng hồ Ba Bể, tỉnh Thái Nguyên trong phát triển du lịch không chỉ là một cơ hội để nâng cao giá trị du lịch mà còn là bước đi quan trọng trong việc bảo tồn và phát triển bền vững những tài nguyên thiên nhiên và văn hóa đặc sắc của khu vực. Hồ Ba Bể với cảnh quan thiên nhiên hoang sơ, đa dạng sinh học phong phú, và các giá trị văn hóa độc đáo của các dân tộc Tày, Dao, H'mong, là một điểm đến du lịch sinh thái và văn hóa đầy tiềm năng. Tuy nhiên, để đảm bảo sự phát triển du lịch bền vững, cần có những giải pháp hiệu quả nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa sinh thái của vùng. Việc duy trì sự hòa hợp giữa bảo vệ môi trường và phát triển du lịch không chỉ đòi hỏi sự nỗ lực của chính quyền, cộng đồng mà còn cần sự tham gia tích cực của các doanh nghiệp và du khách.

Ngày nay, giá trị văn hóa sinh thái vùng lòng hồ Ba Bể đang chuyển hóa thành tài sản kinh tế thông qua du lịch các hoạt động du lịch. Người dân ý thức rằng giữ được rừng, giữ được nước trong xanh thì mới có khách du lịch. Đây là động lực mới để bảo tồn sinh thái bền vững hơn. Tuy nhiên, sự đa dạng và độc đáo này cũng đang chịu tác động từ các hoạt động của con người, điều đó đòi hỏi sự cân bằng giữa khai thác và bảo tồn để bảo vệ giá trị bền vững của vùng đất này.

## Tài liệu tham khảo

### Tài liệu trong nước

- [1]. Trần Lê Bảo (2001), *Văn hóa sinh thái - Nhân văn*, Nxb Giáo dục.
- [2]. Phạm Xuân Hậu (2016), “*Phát triển bền vững điểm đến du lịch sinh thái khu Ramsar Ba Bể (tỉnh Bắc Kạn)*”, Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, số 2 (80), tr.100 - tr.108.
- [3]. Đặng Thị Hoa (2017), “*Du lịch sinh thái tại vườn quốc gia Ba Bể, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn*”, Tạp chí Kinh tế sinh thái, số 54, tr. 20 - 29.
- [4]. Nguyễn Văn Huyền (2013), *Những vấn đề về văn hóa sinh thái hiện nay*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 11 (72), tr. 87 - 96.
- [5]. Trần Kiên, Hoàng Đức Nhuận, Mai Sỹ Tuấn (1999), *Sinh thái học và môi trường*, Nxb Giáo dục.
- [6]. Trần Thị Hồng Loan (2002), “*Một số vấn đề về văn hóa sinh thái ở miền núi phía Bắc nước ta hiện nay*”, Tạp chí Triết học, số 5, tr. 58 - tr.61.
- [7]. Vi Thái Lang, Trần Thị Hồng Loan (2016), *Về văn hoá sinh thái và phát triển bền vững ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị Quốc gia.
- [8]. Phạm Thị Ngọc Trâm (1997), *Môi trường sinh thái - Vấn đề và giải pháp*, Nxb Chính trị Quốc gia.

[9]. Nguyễn Văn Tuyên (2000), *Sinh thái và môi trường*, Nxb Giáo dục.

**Tài liệu nước ngoài**

[10]. B. Lane (1994), *Sustainable rural tourism strategies: A tool for development and conservation*, Journal of Sustainable Tourism, 2(1-2), 102-111.

[11]. J. Swarbrooke (1999), *Sustainable Tourism Management*, Wallingford: CABI Publishing.

[12]. UNWTO (2015), *Sustainable Tourism Development Guidelines*. Madrid.

[13]. UNWTO (2018), *Tourism and Culture Synergies*. Madrid.

[14]. UNWTO & UNEP (2005), *Making Tourism More Sustainable: A Guide for Policy Makers*, World Tourism Organization.

**Tài liệu trang website**

[15]. Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, <https://vietnamtourism.gov.vn/docs/908>

[16]. Đức Anh (2025), “Bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm ở Vườn quốc gia Ba Bể”, Tạp chí *Môi trường*, <https://tapchimoitruong.vn/chuyen-muc-3/bao-ton-cac-loai-dong-thuc-vat-quy-hiem-o-vuon-quoc-gia-ba-be-26050>

## PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HOÁ SINH THÁI VÙNG LÒNG HỒ BA BỂ, TỈNH THÁI NGUYÊN TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH

### Nguyễn Thành Nam

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Email: [namnt@huc.edu.vn](mailto:namnt@huc.edu.vn)

Ngày nhận bài: 12/03/2026

Ngày phản biện: 14/03/2026

Ngày tác giả sửa: 19/03/2026

Ngày duyệt đăng: 08/04/2026

Ngày phát hành: 15/04/2026

*Hồ Ba Bể, nằm giữa lòng vườn quốc gia Ba Bể thuộc xã Ba Bể, tỉnh Thái Nguyên, là một trong những kỳ quan thiên nhiên độc đáo của Việt Nam. Với diện tích mặt nước rộng lớn, rừng nguyên sinh phong phú và hệ động thực vật đa dạng, hồ Ba Bể là một điểm đến hấp dẫn. Trong quá trình sinh sống gắn với vùng lòng hồ, đồng bào các dân tộc đã tạo ra những giá trị văn hóa sinh thái đặc sắc. Việc phát huy những giá trị này hiện nay không chỉ giúp bảo vệ môi trường và văn hóa địa phương mà còn tạo nền tảng vững chắc cho phát triển du lịch xanh, du lịch bền vững... Bài viết này chỉ ra những giá trị văn hóa sinh thái của vùng lòng hồ Ba Bể có thể sử dụng, khai thác để phát triển du lịch; đồng thời đề xuất một số giải pháp mang tính định hướng để khai thác những giá trị này hướng tới phát triển du lịch xanh.*

**Từ khoá:** Phát huy; Giá trị văn hoá sinh thái; Phát triển du lịch; Hồ Ba Bể.